

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B6
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Kỹ năng mềm(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023869	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/01/2008	8.0	8.2	7.3	6.3	4.5	6.5	6.7	Trung bình
02	2353403023870	Phan Thị Ngọc	Ánh	26/10/2008	8.8	8.1	7.1	8.8	5.5	7.1	7.4	Khá
03	2353403023872	Đặng Thái	Duy	21/11/2008	9.2	6.5	5.6	6.1	4.8	5.5	6.1	Trung bình
04	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	12/08/2008	9.3	8.5	7.6	6.8	5.0	6.2	7.1	Khá
05	2353403023875	Nguyễn Thị Kim	Liên	27/10/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
06	2353403023876	Lê Hữu	Linh	21/05/2008	9.3	8.7	8.9	7.2	5.5	5.5	7.4	Khá
07	2353403023877	Phan Thị Yến	Linh	17/08/2008	3.1	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.7	Yếu
08	2353403023878	Phạm Khải	Minh	01/08/2008	9.4	8.6	7.7	7.0	5.7	7.3	7.5	Khá
09	2353403023879	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	29/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
10	2353403023880	Phan Thị Kim	Ngân	01/01/2008	9.2	7.0	5.7	7.5	0.8	6.5	5.6	Trung bình
11	2353403023881	Lê Ngọc	Ngoan	29/01/2008	8.6	6.6	7.5	5.5	5.3	7.4	6.6	Trung bình
12	2353403023882	Trần Hữu	Nhân	21/07/2008	3.8	0.0	2.4	2.8	0.0	0.0	1.1	Yếu
13	2353403023883	Võ Thảo	Nhi	18/10/2008	3.6	0.0	2.5	1.2	0.0	0.0	0.9	Yếu
14	2353403023885	Nguyễn Minh	Nhật	28/03/2008	3.1	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.7	Yếu
15	2353403023886	Phan Thị	Oanh	28/09/2008	8.9	8.5	7.2	6.7	5.6	7.5	7.3	Khá
16	2353403023887	Võ Thị Trúc	Phương	05/10/2008	9.7	8.5	7.5	8.9	5.4	6.9	7.6	Khá
17	2353403023888	Lê Thị Như	Quỳnh	28/04/2008	8.9	8.1	7.3	7.4	5.6	6.2	7.2	Khá
18	2353403023889	Nguyễn Quốc	Thái	12/10/2008	3.8	1.2	2.6	2.9	0.8	2.9	2.0	Yếu
19	2353403023890	Trần Thị Bảo	Thi	10/11/2008	8.6	7.5	6.3	5.9	0.8	6.0	5.4	Trung bình
20	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí	Thiện	28/05/2008	9.3	8.8	8.9	7.8	5.5	8.7	7.9	Khá
21	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo	Toàn	09/02/2008	8.9	8.4	6.7	6.1	4.2	7.9	6.9	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Kỹ năng mềm(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2353403023893	Trương Thị Hương	Trình	03/05/2008	9.4	8.4	7.7	7.4	6.0	7.6	7.6	Khá
23	2353403023894	Dương Thị Cát	Tường	29/10/2008	8.9	8.3	6.5	8.0	4.9	6.5	7.0	Khá
24	2353403023895	Nguyễn Văn	Tỷ	06/12/2008	9.0	8.2	7.5	6.2	6.5	7.9	7.5	Khá
25	2353403023896	Trần Khánh	Vân	21/05/2008	8.1	7.9	8.6	7.1	5.2	6.9	7.1	Khá
26	2353403023897	Nguyễn Thị Tường	Vy	12/05/2008	9.2	8.7	6.8	7.3	5.5	6.9	7.3	Khá
27	2353403023898	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008	9.2	7.8	8.4	7.4	6.1	6.6	7.4	Khá
28	2353403023899	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008	8.4	8.7	7.3	5.4	5.6	6.4	7.0	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 26 tháng 06 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái